UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
SỐ: MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Nguyễn Thị Hoa Viên** Năm sinh: **1991**

Số CCCD/CC: **042191001851** Ngày cấp: **04/06/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC và TTXH**

Địa chỉ thường trú: **khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 49BB/KKHT ngày 27/2/2024 của bà Nguyễn Thị Hoa Viên;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 69/69 ngôi mộ);

Căn cứ Trích lục khai tử số 697/TLKT-BS ngày 31/12/2021 của UBND phường Linh Trung (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Hữu Trạch (sinh năm 1918 - mất năm 2008) là ông của bà Nguyễn Thị Hoa Viên	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: Ông Nguyễn Ngọc Hiển Năm sinh: 1977 .

Số CCCD/CC: 070077001350 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH

Địa chỉ thường trú: khu phố Đồng Huu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 48BB/KKHT ngày 24/6/2025 của ông Nguyễn Ngọc Hiển;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 68/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 24/6/2025 của ông Nguyễn Ngọc Hiển;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 1146/TLKS-BS ngày 19/12/2018 của UBND xã Minh Thành (cũ);
Căn cứ Giấy chứng từ số 13/2012, quyển số 01/2012 ngày 20/6/20125 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Ngọc Lầu (sinh năm 1937 - mất năm 2012) là cha của ông Nguyễn Ngọc Hiền	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Nguyễn Thúy Mai** Năm sinh: **1991**

Số CCCD/CC: **070191009616** Ngày cấp: **05/10/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC và TTXH**

Địa chỉ thường trú: **xã An Long, thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 47BB/KKHT ngày 09/6/2025 của bà Nguyễn Thúy Mai;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 67/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn cam kết xác nhận thân nhân ngày 09/6/2025 của bà Nguyễn Thúy Mai;
Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 58 ngày 08/9/2023 của UBND xã Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 242/2025/TLKT-BS ngày 25/8/2025 của UBND phường Chơn Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Thanh Hải (sinh năm 1959 - mất năm 2018) là cha của bà Nguyễn Thúy Mai	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Trần Thị Dinh** Năm sinh: **1983**

Số CCCD/CC: **070183001374** Ngày cấp: **27/11/2024** Nơi cấp: **Bộ Công An**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 46BB/KKHT ngày 18/6/2025 của bà Trần Thị Dinh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 66/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 18/6/2025 của bà Trần Thị Dinh:
Căn cứ Giấy chứng tử số 19/2012, quyển số 01/2012 ngày 07/9/2012 của UBND phường Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Tăng Kim Phình (sinh năm 1957 - mất năm 2012) là cha chồng của bà Trần Thị Dinh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Phạm Bích Liên** Năm sinh: **1982**

Số CCCD/CC: **079182016239** Ngày cấp: **03/06/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 45BB/KKHT ngày 11/6/2025 của ba Phạm Bích Liên;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 63, 64, 65/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 11/6/2025 của bà Phạm Bích Liên;
Căn cứ Giấy khai sinh số 68 ngày 12/6/2025 của UBND phường Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 159/TLKT-BS ngày 18/4/2025 của UBND thị trấn Hóc Môn (cũ);
Căn cứ Giấy chứng tử số 09, quyển số 01/2007 ngày 13/5/2009 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						110.921.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trương Thị Tư (sinh năm 1940 - mất năm 2007) là mẹ của bà Phạm Bích Liên	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trần Tấn Đạt (sinh năm 2008 - mất năm 2009) là con của bà Phạm Bích Liên	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Võ Văn Bỏ (sinh năm 2018 - mất năm 2018) là cháu của bà Phạm Bích Liên	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							80.921.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	3	cái	10.000.000		100%		30.000.000
Tổng Cộng (II)							30.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	80.921.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	30.000.000	đồng
TỔNG	110.921.000	đồng

Bằng chữ: *Một trăm mười triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	110.921.000	đồng

Bằng chữ: *Một trăm mười triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Văn Tưởng** Năm sinh: **1987**

Số CCCD/CC: **001087044377** Ngày cấp: **20/8/2024** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 44BB/KKHT ngày 11/6/2025 của ông Nguyễn Văn Tưởng;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 62/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 11/6/2025 của ông Nguyễn Văn Tưởng;
Căn cứ Giấy khai sinh số 58, quyển số 01 ngày 01/4/2025 của UBND xã Thạch Đà (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MÃ							
						33.559.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Phùng Thị Hoa (sinh năm 1954 - mất năm 2008) là mẹ của ông Nguyễn Văn Tưởng	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							23.559.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000
III. Tổng cộng:							

1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	23.559.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	33.559.000	đồng

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	33.559.000	đồng

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Liễu Thị Ngọc Sương** Năm sinh: **1975**

Số CCCD/CC: **075175007845** Ngày cấp: **20/8/2024** Nơi cấp: **Bộ Công An**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 43BB/KKHT ngày 12/6/2025 của bà Liễu Thị Ngọc Sương;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 61/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 12/6/2025 của bà Liễu Thị Ngọc Sương;
Căn cứ Giấy báo tử số 05/UBND-GBT ngày07/3/2024 của UBND phường Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố ốp gạch men: Bùi Tấn Phong (sinh năm 1960 - mất năm 2008) là ông của bà Liễu Thị Ngọc Sương	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Nguyễn Thị Thu Phượng** Năm sinh: **1976**

Số CCCD/CC: **074176000873** Ngày cấp: **04/05/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 42BB/KKHT ngày 05/6/2025 của bà Nguyễn Thị Thu Phượng;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 60/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 5/6/2025 của bà Nguyễn Thị Thu Phượng;
Căn cứ Giấy chứng từ số 03, quyển 01 ngày 09/9/1994 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày……/……/2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MÃ							
					33.559.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Nguyễn Xuân Quế (sinh năm 1937 - mất năm 2005) là cha của bà Nguyễn Thị Thu Phượng	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							**23.559.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**23.559.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Văn Tươi** Năm sinh: **1965**

Số CCCD/CC: **070065000656** Ngày cấp: **13/01/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 41BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Nguyễn Văn Tươi;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 58, 59/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 10/6/2025 của ông Nguyễn Văn Tươi;
Căn cứ Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS ngày 02/01/2019 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày……/……/2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					77.362.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Thị Bảy (sinh năm 1933 - mất năm 2014) là mẹ của ông Nguyễn Văn Tươi	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Tiếp (sinh năm 1931 - mất năm 2006) là cha của ông Nguyễn Văn Tươi	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**57.362.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**57.362.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Trần Thị Hoài** Năm sinh: **1981**

Số CCCD/CC: **044181009932** Ngày cấp: **09/05/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 40BB/KKHT ngày 12/6/2025 của bà Trần Thị Hoài;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 57/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 12/6/2025 của bà Trần Thị Hoài;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							33.559.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***	
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**	
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Phạm Thị Hoài Mỹ (sinh năm 2004 - mất năm 2005) là con của bà Trần Thị Hoài	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000	
Tổng Cộng (I)							**23.559.000**	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**23.559.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Thành Trung** Năm sinh: **1996**

Số CCCD/CC: **070096001245** Ngày cấp: **04/05/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 39BB/KKHT ngày 23/6/2025 của ông Nguyễn Thành Trung;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 56/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 23/6/2025 của ông Nguyễn Thành Trung;
Căn cứ Trích lục khai tử số 15/TLKT-BS ngày 21/02/2020 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men:Nguyễn Văn Rớt (sinh năm 1952 - mất năm 2001) là cha của ông Nguyễn Thành Trung	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Đặng Thị Thu Nhường** Năm sinh: **1986**

Số CCCD/CC: **070186004793** Ngày cấp: **24/5/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Huu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 38BB/KKHT ngày 10/6/2025 của bà Đặng Thị Thu Nhường;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 55/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 13/6/2025 của bà Đặng Thị Thu Nhường;
Căn cứ Trích lục khai từ số 26/TLKT-BS ngày 11/3/2022 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Đặng Xuân Quyết (sinh năm 1952 - mất năm 2005) là cha của bà Đặng Thị Thu Nhường	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Phạm Hồng Trung** Năm sinh: **1985**

Số CCCD/CC: **095085003966** Ngày cấp: **26/12/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 152BB/KKHT ngày 13/6/2025 của ông Phạm Hồng Trung;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 54/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận thân nhân ngày 13/6/2025 của ông Phạm Hồng Trung;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						33.559.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Phạm Hồng Đăng (sinh năm 1965 - mất năm 2000) là cha của ông Phạm Hồng Trung	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							**23.559.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**23.559.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Võ Văn Hết** Năm sinh: **1965**

Số CCCD/CC: **070065000873** Ngày cấp: **15/11/2024** Nơi cấp: **Bộ Công An**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 36BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Võ Văn Hết;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 52/69 ngôi mộ);

Căn cứ Giấy khai sinh số 32 ngày 11/3/2020 của UBND xã Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 278/2025/TLKT-BS ngày 28/08/2025 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Võ Thị Ba (sinh năm 1927 - mất năm 2005) là mẹ của ông Võ Văn Hết	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Trương Tuấn Tùng** Năm sinh: **1969**

Số CCCD/CC: **070069004320** Ngày cấp: **05/10/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Huu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 35BB/KKHT ngày 17/6/2025 của ông Trương Tuấn Tùng;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 50, 51/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 17/6/2026 của ông Trương Tuấn Tùng;
Căn cứ Đơn xác nhận ngày 17/6/2025 của Công an phường Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 14/TLKT ngày 03/5/2018 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ						72.240.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Huỳnh Thị Thanh Loan (sinh năm 1969 - mất năm 2018) là vợ của ông Trương Tuấn Tùng	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Trương Tuấn Khanh (sinh năm 1967 - mất năm 2005) là anh của ông Trương Tuấn Tùng	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							**52.240.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**52.240.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**72.240.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**72.240.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Lê Quang Vinh** Năm sinh: **1985**

Số CCCD/CC: **066085010826** Ngày cấp: **01/10/2025** Nơi cấp: **Bộ Công An**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 34BB/KKHT ngày 11/6/2025 của ông Lê Quang Vinh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 49/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2026 của ông Lê Quang Vinh;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Lê Đình Bình (sinh năm 1982 - mất năm 2004) là anh của ông Lê Quang Vinh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Đoàn Văn Bô** Năm sinh: **1978**

Số CCCD/CC: **070078000202** Ngày cấp: **24/01/2024** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 33BB/KKHT ngày 09/6/2025 của ông Đoàn Văn Bô;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 47, 48/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2026 của ông Đoàn Văn Bộ;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 244/TLKS-BS ngày 24/10/2017 của UBND xã Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 157/TLKT-BS ngày 09/6/2025 của UBND phường Minh Thành (cũ);
Căn cứ Trích lục khai tử số 01, quyển 01/2002 ngày 14/01/2002 của UBND xã Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						77.362.000	**đồng**
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Đoàn Văn Quang (sinh năm 1947 - mất năm 2001) là cha của ông Đoàn Văn Bộ	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Thị Hoa (sinh năm 1950 - mất năm 1993) là mẹ của ông Đoàn Văn Bộ	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**57.362.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**57.362.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Ngọc Bắc** Năm sinh: **1999**

Số CCCD/CC: **070099007792** Ngày cấp: **30/5/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 32BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Nguyễn Ngọc Bắc;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 46/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2026 của ông Nguyễn Ngọc Bắc;
Căn cứ Trích lục khai tử số 344/TLKT-BS ngày 30/12/2024 của UBND phường Minh Thành (cũ);

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Gầm (sinh năm 1927 - mất năm 2000) là ông nội của ông Nguyễn Ngọc Bắc	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							28.681.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Lê Văn Thịnh** Năm sinh: **1976**

Số CCCD/CC: **070076001435** Ngày cấp: **31/3/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 31BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Lê Văn Thịnh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 45/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2026 của ông Lê Văn Thịnh;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân ngôi mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						33.559.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố (xây gạch có tô trát): Lê Minh Sang (sinh năm 1999 - mất năm 1999): là con của ông Lê Văn Thịnh	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Tổng Cộng (I)							**23.559.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**23.559.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**33.559.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Hồ Chánh Trực** Năm sinh: **1962**

Số CCCD/CC: **070062000146** Ngày cấp: **17/12/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 30BB/KKHT ngày 09/6/2025 của Ông Hồ Chánh Trực;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 42,43,44/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 09/6/2025 của Ông Hồ Chánh Trực;
Căn cứ Giấy chứng từ số 02/2015 ngày 06/01/2015 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy chứng từ số 18 ngày 19/01/2015 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy chứng từ số 28 ngày 28/4/2003 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ						**110.921.000**	**đồng**
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố: Hồ Văn Trung (sinh năm 1959 - mất năm 2003): là Anh của Ông Hồ Chánh Trực	1	cái	23.559.000		100%		23.559.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Hồ Văn Tức (sinh năm 1922 - mất năm 2008): là Cha của Ông Hồ Chánh Trực	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Lê Thị Trượng (sinh năm 1929 - mất năm 2014): là Mẹ của Ông Hồ Chánh Trực	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**80.921.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	3	cái	10.000.000		100%		30.000.000
Tổng Cộng (II)							**30.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**80.921.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**30.000.000**	**đồng**
TỔNG	**110.921.000**	**đồng**

Bằng chữ: Một trăm mười triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**110.921.000**	**đồng**

Bằng chữ: Một trăm mười triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Phạm Quốc Cảm** Năm sinh: **1989**

Số CCCD/CC: **070089002072** Ngày cấp: **21/12/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 29BB/KKHT ngày 04/6/2025 của Ông Phạm Quốc Cảm;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 41/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 04/6/2025 của Ông Phạm Quốc Cảm;
Căn cứ Giấy chứng tử số 26/2015 ngày 22/7/2015 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MÃ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Văn Phụ (sinh năm 1941 - mất năm 2015): là Cha của Ông Phạm Quốc Cảm	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: /MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Văn Phước** Năm sinh: **1959**

Số CCCD/CC: **070059000455** Ngày cấp: **23/8/2024** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 28BB/KKHT ngày 10/6/2025 của Ông Nguyễn Văn Phước;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 39,40/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của Ông Nguyễn Văn Phước;
Căn cứ Giấy khai sinh số 99 ngày 02/5/2018 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						77.362.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Đặng Thị Hợp (sinh năm 1932 - mất năm 1979): là Mẹ của Ông Nguyễn Văn Phước	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Phác (sinh năm 1920 - mất năm 2009): là Cha của Ông Nguyễn Văn Phước	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**57.362.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**57.362.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Đỗ Mạnh Tính** Năm sinh: **1963**

Số CCCD/CC: **070063000982** Ngày cấp: **13/5/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 27BB/KKHT ngày 04/6/2025 của Ông Đỗ Mạnh Tính;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 38/69 ngôi mộ);

Căn cứ Trích lục khai sinh số 698/TLKS-BS ngày 16/8/2018 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***	
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Bùi Thị Hồi (sinh năm 1924 - mất năm 2010): là Mẹ của Ông Đỗ Mạnh Tính	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

.....

.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Quốc Thanh** Năm sinh: **1992**

Số CCCD/CC: **070092000254** Ngày cấp: **13/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 26BB/KKHT ngày 04/6/2025 của Ông Nguyễn Quốc Thanh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 37/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 04/6/2025 của Ông Nguyễn Quốc Thanh;
Căn cứ Giấy chứng tử số 13/2010 ngày 23/8/2010 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh số 13 ngày 03/3/1992 của UBND phường Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Dương Thị Lan (sinh năm 1965 - mất năm 2010): là Mẹ của Ông Nguyễn Quốc Thanh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Xuân Hải** Năm sinh: **1977**

Số CCCD/CC: **070077000196** Ngày cấp: **13/01/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 24BB/KKHT ngày 09/6/2025 của Ông Nguyễn Xuân Hải;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 36/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 09/6/2025 của Ông Nguyễn Xuân Hải;
Căn cứ Giấy chứng tử số 09/2013 ngày 29/3/2013 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 118/TLKS-BS ngày 22/6/2017 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						41.754.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp đá granite: Tạ Thị Mùi (sinh năm 1943 - mất năm 2013): là Mẹ của Ông Nguyễn Xuân Hải	1	cái	31.754.000		100%		31.754.000
Tổng Cộng (I)							**31.754.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**31.754.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**41.754.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**41.754.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC

Số: MT/FACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Trần Thị Hồng** Năm sinh: **1954**

Số CCCD/CC: **070154003533** Ngày cấp: **21/12/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 25BB/KKHT ngày 10/6/2025 của Bà Trần Thị Hồng;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 32,33,34,35/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của Bà Trần Thị Hồng;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						140.384.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ đất: Trần Thị Bò (sinh năm 2011 - mất năm 2011): là Cháu của Bà Trần Thị Hồng	1	cái	14.341.000		100%		14.341.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Quốc Huy (sinh năm 1983 - mất năm 1987): là Con của Bà Trần Thị Hồng	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Thanh Nga (sinh năm .... - mất năm 2012): là Con của Bà Trần Thị Hồng	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Hồng Tiến (sinh năm 1977 - mất năm 2002): là Con của Bà Trần Thị Hồng	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							100.384.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	4	cái	10.000.000		100%		40.000.000
Tổng Cộng (II)							40.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**100.384.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**40.000.000**	**đồng**
TỔNG	**140.384.000**	**đồng**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**140.384.000**	**đồng**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Hồ Văn Sơn** Năm sinh: **1962**

Số CCCD/CC: **042062000934** Ngày cấp: **04/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 23BB/KKHT ngày 09/6/2025 của Ông Hồ Văn Sơn;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 31/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 09/6/2025 của Ông Hồ Văn Sơn;
Căn cứ Trích lục khai tử số 160/TLKT-BS ngày 09/6/2025 của UBND phường Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***	
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Hồ Thế (sinh năm 1922 - mất năm 1993): là Cha của Ông Hồ Văn Sơn	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

.....

.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Trần Thị Thu** Năm sinh: **1965**

Số CCCD/CC: **079165030731** Ngày cấp: **09/6/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 22BB/KKHT ngày 11/6/2025 của Bà Trần Thị Thu;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 30/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2025 của Bà Trần Thị Thu;
Căn cứ Trích lục khai tử số 09/TLKT ngày 23/6/2016 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh số 133 ngày 02/3/20239 của UBND phường Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*	
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trần Thị Hương (sinh năm 1936 - mất năm 2016): là Mẹ của Bà Trần Thị Thu	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							28.681.000	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							10.000.000	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC

Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Vũ Ngọc Hiên** Năm sinh: **1957**

Số CCCD/CC: **074057006242** Ngày cấp: **15/8/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Xã Minh Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 21BB/KKHT ngày 10/6/2025 của Ông Vũ Ngọc Hiên;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 29/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của Ông Vũ Ngọc Hiên;
Căn cứ Trích lục khai tử số 334/TLKT-BS ngày 11/01/2018 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Vũ Minh Hảo (sinh năm 1990 - mất năm 2018): là Con của Ông Vũ Ngọc Hiên	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Phạm Văn Khanh** Năm sinh: **1964**

Số CCCD/CC: **070064001649** Ngày cấp: **24/4/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 20BB/KKHT ngày 10/6/2025 của Ông Phạm Văn Khanh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 28/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của Ông Phạm Văn Khanh;
Căn cứ Giấy chứng tử số 21/2013 ngày 23/9/2013 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 78/TLKS-BS ngày 25/10/2016 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Ngô Thị Đẹp (sinh năm 1965 - mất năm 2010): là Vợ của Ông Phạm Văn Khanh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: Ông Nguyễn Quốc Huê Năm sinh: 1955

Số CCCD/CC: 042055005395 Ngày cấp: 13/01/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đồng Hưu phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 19BB/KKHT ngày 16/6/2025 của Ông Nguyễn Quốc Huê;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 26,27/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 16/6/2025 của Ông Nguyễn Quốc Huê;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					80.435.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp đá granite: Nguyễn Thị Rệt (sinh năm 1900 - mất năm 1994): là Bà của Ông Nguyễn Quốc Huê	1	cái	31.754.000		100%		31.754.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Long (sinh năm 1929 - mất năm 2009): là Cha của Ông Nguyễn Quốc Huê	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**60.435.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**60.435.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**80.435.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Tám mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**80.435.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Tám mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: /-MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Lưu Ngọc Anh** Năm sinh: **1988**

Số CCCD/CC: **070188001927** Ngày cấp: **03/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 18BB/KKHT ngày 3/6/2025 của Bà Lưu Ngọc Anh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 25/69 ngôi mộ);

Căn cứ Giấy khai sinh số 74 ngày 18/11/1997 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh ngày 22/01/1990 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Lưu Tuấn Anh (sinh năm 1997 - mất năm 2012): là Em trai của Bà Lưu Ngọc Anh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Trần Đức Thắng** Năm sinh: **1993**

Số CCCD/CC: **070093007237** Ngày cấp: **10/5/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 07BB/KKHT ngày 10/6/2025 của Ông Trần Đức Thắng;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 23,24/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của Ông Trần Đức Thắng;
Căn cứ Giấy chứng tử số 09/2015 ngày 16/3/2015 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy chứng tử số 02/2014 ngày 15/01/2014 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh số 26 ngày 09/4/1993 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							80.435.000 đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trần Văn Thi (sinh năm 1931 - mất năm 2014): là Ông nội của Ông Trần Đức Thắng	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp đá granite: Trần Văn Thảo (sinh năm 1960 - mất năm 2015): là Cha của Ông Trần Đức Thắng	1	cái	31.754.000		100%		31.754.000
Tổng Cộng (I)							**60.435.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**60.435.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**80.435.000**	**đồng**

Bằng chữ: Tám mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**80.435.000**	**đồng**

Bằng chữ: Tám mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Trần Kỳ** Năm sinh: **1972**

Số CCCD/CC: **070072004556** Ngày cấp: **14/3/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 15BB/KKHT ngày 03/6/2025 của Ông Trần Kỳ;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 19/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 03/6/2025 của Ông Trần Kỳ;
Căn cứ Trích lục khai tử số 253/TLKT-BS ngày 01/12/2023 của UBND phường Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh số 368 ngày 31/10/2019 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trần Thị Tý (sinh năm 1943 - mất năm 2003): là Con của Ông Trần Kỳ	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Lê Thị Phúc** Năm sinh: **1963**

Số CCCD/CC: **070163005115** Ngày cấp: **07/5/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 14BB/KKHT ngày 10/6/2025 của bà Lê Thị Phúc;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 18/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của bà Lê Thị Phúc;
Căn cứ Giấy chứng tử số 05/2011 ngày 21/02/2011 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy công nhận kết hôn số 26/KH ngày 25/2/1983 của UBND xã Minh Thành

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Hữu Đức (sinh năm 1962 - mất năm 2011): là Chồng của bà Lê Thị Phúc	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							28.681.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Ngọc Điền** Năm sinh: **1979**

Số CCCD/CC: **079079023473** Ngày cấp: **10/5/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 13BB/KKHT ngày 09/6/2025 của ông Nguyễn Ngọc Điền;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 16,17/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn cam kết về việc xin xác nhận nhân thân ngày 09/6/2025 của ông Nguyễn Ngọc Điền;
Căn cứ Giấy chứng tử số 134 ngày 16/12/2011 của UBND phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Giấy chứng tử số 1501 ngày 02/01/2005 của UBND phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Giấy khai sinh số 000150 ngày 07/08/1979 của UBND phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ						77.362.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Nhạn (sinh năm 1950 - mất năm 2011): là Cha của ông Nguyễn Ngọc Điền	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Ngọc Tuấn (sinh năm 1982 - mất năm 2005): là Anh của ông Nguyễn Ngọc Điền	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**57.362.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**57.362.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**77.362.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Vũ Văn Nhường** Năm sinh: **1955**

Số CCCD/CC: **070055000064** Ngày cấp: **13/3/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 12BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Vũ Văn Nhường;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 15/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của ông Vũ Văn Nhường;
Căn cứ Trích lục khai tử số 234/2025/TLKT-BS ngày 22/8/2025 của UBND phường Chơn Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Thị Thành (sinh năm 1934 - mất năm 2012): là Mẹ của ông Vũ Văn Nhường	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							28.681.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000
III. Tổng cộng:							
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ						28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:						10.000.000	đồng
TỔNG						38.681.000	đồng

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:		
	38.681.000	đồng

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Đặng Thị Bình** Năm sinh: **1960**

Số CCCD/CC: **070160000151** Ngày cấp: **13/01/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 11BB/KKHT ngày 10/6/2025 của bà Đặng Thị Bình;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 14/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của bà Đặng Thị Bình;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 17/TLKS-BS ngày 02/01/2019 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Đặng Văn Lợi (sinh năm 1933 - mất năm 2003): là Cha của bà Đặng Thị Bình	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Trương Hoài Phong** Năm sinh: **1979**

Số CCCD/CC: **070079000207** Ngày cấp: **13/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 10BB/KKHT ngày 11/6/2025 của ông Trương Hoài Phong;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 13/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2025 của ông Trương Hoài Phong;
Căn cứ Giấy chứng tử số 37 ngày 13/10/2003 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Trích lục khai sinh số 253/TLKS-BS ngày 30/10/2017 của UBND xã Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trương Văn Thập (sinh năm 1954 - mất năm 2003): là Cha của ông Trương Hoài Phong	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC

Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Cao Văn Thanh** Năm sinh: **1969**

Số CCCD/CC: **070069000885** Ngày cấp: **21/12/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 09BB/KKHT ngày 11/6/2025 của ông Cao Văn Thanh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 12/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2025 của ông Cao Văn Thanh;
Căn cứ Giấy chứng tử số 02 ngày 02/3/2010 của UBND huyện Hớn Quản;
Căn cứ Giấy khai sinh 72 ngày 21/5/1994 của UBND huyện Bình Long;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***	
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Cao Thùy Ngân (sinh năm 1994 - mất năm 2007): là Con của ông Cao Văn Thanh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC

Số: -MTPACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Lê Đình Long** Năm sinh: **1981**

Số CCCD/CC: **038081015918** Ngày cấp: **13/01/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 08BB/KKHT ngày 24/6/2025 của ông Lê Đình Long;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 11/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 24/6/2025 của ông Lê Đình Long;
Căn cứ Giấy chứng tử số 18/2011 ngày 26/9/2011 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Giấy khai sinh số 67 ngày 15/5/2023 của xã Thiệu Hóa;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Lê Thị Thêu (sinh năm 1960 - mất năm 2011): là Mẹ của ông Lê Đình Long	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC

Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Nguyễn Văn Hòa** Năm sinh: **1973**

Số CCCD/CC: **040073003790** Ngày cấp: **19/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 07BB/KKHT ngày 13/6/2025 của ông Nguyễn Văn Hòa;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 09,10/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 13/6/2025 của ông Nguyễn Văn Hòa;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						77.362.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Văn Định (sinh năm 1901 - mất năm 1984): là Ông nội của ông Nguyễn Văn Hòa	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Thị Hường (sinh năm 1974 - mất năm 1989): là Em gái của ông Nguyễn Văn Hòa	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							57.362.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							20.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	57.362.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	20.000.000	đồng
TỔNG	77.362.000	đồng

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	77.362.000	đồng

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Lê Thị Nguyệt** Năm sinh: **1961**

Số CCCD/CC: **070161000892** Ngày cấp: **10/11/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 06BB/KKHT ngày 11/6/2025 của bà Lê Thị Nguyệt;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 08/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 11/6/2025 của bà Lê Thị Nguyệt;
Căn cứ Trích lục khai tử số 167/TLKT-BS ngày 12/6/2025 của UBND phường Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***	
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Mai Quang Hiệp (sinh năm 1985 - mất năm 2004): là Con của bà Lê Thị Nguyệt	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000	
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Huỳnh Văn Danh** Năm sinh: **1954**

Số CCCD/CC: **070054000080** Ngày cấp: **13/4/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số từ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghia trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 05BB/KKHT ngày 10/6/2025 của ông Huỳnh Văn Danh;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 07/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 10/6/2025 của ông Huỳnh Văn Danh

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							
						38.681.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá** *(đồng)*	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình** *(đồng)*	**Thành tiền** *(đồng)*
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Nguyễn Thị Liên (sinh năm 1927 - mất năm 1993): là Mẹ của ông Huỳnh Văn Danh	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							**28.681.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							**10.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.681.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**10.000.000**	**đồng**
TỔNG	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**38.681.000**	**đồng**

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Trần Thị Bích Thuận** Năm sinh: **1957**

Số CCCD/CC: **044157001382** Ngày cấp: **16/11/2022** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 04BB/KKHT ngày 02/6/2025 của bà Trần Thị Bích Thuận;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 05,06/69 ngôi mộ);

Căn cứ Giấy khai sinh số 95 ngày 26/4/2018 của UBND xã Minh Thành;
Căn cứ Trích lục khai tử số147/TLKT-BS ngày 28/5/2025 của UBND phường Minh Thành;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho đại diện thân nhân mộ như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ							77.362.000	đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:								
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*	
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Trần Khâm (sinh năm 1919 - mất năm 1983): là Cha của bà Trần Thị Bích Thuận	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Cái Thị Hiệp (sinh năm 1933 - mất năm 1969): là Mẹ của bà Trần Thị Bích Thuận	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000	
Tổng Cộng (I)							57.362.000	
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*								
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000	
Tổng Cộng (II)							20.000.000	

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	57.362.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	20.000.000	đồng
TỔNG	77.362.000	đồng

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	77.362.000	đồng

Bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI CHUYỂN MỒ MẢ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Nguyễn Thị Tính** Năm sinh: **1960**

Số CCCD/CC: **025160000456** Ngày cấp: **31/3/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 01BB/KKHT ngày 13/6/2025 của ông Đoàn Văn Cương;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 01,02/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 13/6/2026 của ông Đoàn Văn Cương;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MÃ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Khắc Tư (sinh năm 1953 - mất năm 2003): là Chồng của bà Nguyễn Thị Tính	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							28.681.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Bà Cao Thị Nhàn** Năm sinh: **1963**

Số CCCD/CC: **070163004164** Ngày cấp: **28/4/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 02BB/KKHT ngày 02/6/2025 của bà Cao Thị Nhàn;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 03/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 26/6/2025 của bà Cao Thị Nhàn;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MÃ							
					38.681.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	Số, khối lượng	ĐVT	Đơn giá *(đồng)*	Hệ số điều chỉnh đơn giá	% bồi thường, hỗ trợ	Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
A	B	C	D	E	F	G=B*đơn giá tăng giảm*F	H=B*D*E*F+G
Mộ xây kiên cố có ốp gạch men: Phạm Thanh Long (sinh năm 1978 - mất năm 1979): là con của bà Cao Thị Nhàn	1	cái	28.681.000		100%		28.681.000
Tổng Cộng (I)							28.681.000
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	1	cái	10.000.000		100%		10.000.000
Tổng Cộng (II)							10.000.000

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	28.681.000	đồng
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	10.000.000	đồng
TỔNG	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	38.681.000	đồng

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN CƯ BECAMEX - BÌNH PHƯỚC
Số: -MT/PACT-BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ DI DỜI MỒ MẢ
Dự án: Khu công nghiệp và dân cư Becamex – Bình Phước

Đại diện thân nhân mộ: **Ông Đoàn Văn Cương** Năm sinh: **1988**

Số CCCD/CC: **040088003607** Ngày cấp: **13/5/2023** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú: **Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500); Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh mục 3, phần VI Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn 1: 4500) kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình phước;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-SX ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thống nhất vị trí ranh giới dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4066/UBND-KTN ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sắp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ - UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành về việc phê duyệt Phương án bố trí tái định cư Dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đối với dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-HĐ ngày 09/3/2026 của UBND phường Chơn Thành về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước (Đối với phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai ngày 18/01/2024);

Căn cứ Công văn số 757/PKTHTĐT ngày 04/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chơn Thành về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước thuộc phường Chơn Thành

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành về việc đóng cửa nghĩa trang nhân dân ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Thông báo số 310/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước tại phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 18, tờ bản đồ 58 (Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng) do UBND xã Minh Thành quản lý được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành thực hiện ngày 24/8/2021;

Căn cứ Biên bản Kiểm kê hiện trạng số 01BB/KKHT ngày 13/6/2025 của ông Đoàn Văn Cương;

Căn cứ công văn số 1290/UBND-KT ngày 09/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc xác nhận các ngôi mộ trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 58, tại khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành để thực hiện dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 01,02/69 ngôi mộ);

Căn cứ Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 13/6/2026 của ông Đoàn Văn Cương;

Hôm nay, ngày...../...../2026 , Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất như sau:

CHI PHÍ DI DỜI MỒ MẢ					48.682.000		đồng
I. Bồi thường về công trình xây dựng mộ:							
Kết cấu ngôi mộ/ Họ và tên mộ/ Sinh năm/ Mất năm	**Số, khối lượng**	**ĐVT**	**Đơn giá *(đồng)***	**Hệ số điều chỉnh đơn giá**	**% bồi thường, hỗ trợ**	**Tăng (+)/ giảm (-) công trình *(đồng)***	**Thành tiền *(đồng)***
A	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G=B*đơn giá tăng giảm*F**	**H=B*D*E*F+G**
Mộ đất: Đoàn Mạnh Bạc(sinh năm 2017 - mất năm 2017): là con của ông Đoàn Văn Cương	1	cái	14.341.000		100%		14.341.000
Mộ đất: Đoàn Mạnh Qua (sinh năm 2016 - mất năm 2016): là con của ông Đoàn Văn Cương	1	cái	14.341.000		100%		14.341.000
Tổng Cộng (I)							**28.682.000**
II. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới: *(Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*							
Hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 cái	2	cái	10.000.000		100%		20.000.000
Tổng Cộng (II)							**20.000.000**

III. Tổng cộng:		
1. Bồi thường công trình xây dựng mộ	**28.682.000**	**đồng**
2. Hỗ trợ chi phí đào, bốc, di dời mồ mả và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới:	**20.000.000**	**đồng**
TỔNG	**48.682.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn

GIÁ TRỊ THỰC NHẬN VỀ DI DỜI MỒ MẢ:	**48.682.000**	**đồng**

Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn

Biên bản đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./.

THÀNH VIÊN ÁP GIÁ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KIỂM TRA

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG
(Tổ trưởng Tổ chuyên viên)
Lê Tuấn Anh